

KẾ HOẠCH

Cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tỉnh Đắk Nông năm 2024

Ngày 10/4/2024, Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 272/QĐ-BNV về việc phê duyệt và công bố Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023; Quyết định số 273/QĐ-BNV về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Kết quả: Chỉ số PAR INDEX tỉnh đạt 85.42/100 điểm, xếp thứ 51/63 tỉnh, thành phố (tăng 0.76 điểm, giảm 14 bậc so với năm 2022); Chỉ số SIPAS tỉnh năm 2023 đạt 8,21%, xếp thứ 41/63 (cao hơn năm 2022 là 1,12%, giảm 10 bậc so với năm 2022). Để khắc phục những tồn tại, hạn chế của năm 2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác CCHC, khắc phục những tồn tại, hạn chế của từng lĩnh vực, tiêu chí trong Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS năm 2023 nhằm cải thiện và nâng cao các Chỉ số nêu trên năm 2024 và những năm tiếp theo.

b) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về kết quả thực hiện CCHC theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ.

c) Phấn đấu Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS của tỉnh năm 2024 tăng bậc so với năm 2023.

2. Yêu cầu

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là các cơ quan chủ trì các lĩnh vực CCHC phải đánh giá đúng kết quả thực hiện CCHC liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý. Có giải pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả các nội dung CCHC trong năm 2024.

c) Tổ chức triển khai kế hoạch đồng bộ, thống nhất, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, địa phương để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ theo đúng tiến độ đề ra.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chỉ số PAR INDEX (Tại Phụ lục 01 kèm theo).
2. Chỉ số SIPAS (Tại Phụ lục 02 kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan

a) Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, cụ thể hóa thành nhiệm vụ, kế hoạch của ngành, địa phương để thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nội dung của Chỉ số CCHC, đảm bảo thực hiện hoàn thành 100% các mục tiêu CCHC đề ra.

b) Người đứng đầu các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là đối với các đơn vị được giao chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung về CCHC.

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng phục vụ và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, thông qua khả năng xử lý công việc và hành vi ứng xử của công chức với người dân; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, có hành vi nhũng nhiễu, phiền hà trong giải quyết công việc để cải thiện mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

d) Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, Bru điện tỉnh thực hiện điều tra xã hội học xác định Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) khi có yêu cầu.

đ) Lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ban, ngành nêu cao tinh thần trách nhiệm, bám sát các nội dung trong Phiếu khảo sát của Bộ Nội vụ để đưa ra những nhận định, đánh giá khách quan, chính xác về chất lượng công tác CCHC của tỉnh.

2. Giám đốc Sở Tư pháp

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, tiêu chí thuộc lĩnh vực cải cách thể chế; kiểm soát việc ban hành văn bản QPPL, không để xảy ra tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản QPPL, thể thức, nội dung, thẩm quyền không phù hợp; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện trong lĩnh vực này.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm. Tham mưu UBND tỉnh tiêu chí về đối thoại của Lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp. Chủ trì theo dõi, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, tiêu chí thuộc lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện trong lĩnh vực này.

4. Giám đốc Sở Tài chính

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, tiêu chí thuộc lĩnh vực cải cách tài chính công; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí; thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh đảm bảo theo Kế hoạch được Chính phủ giao; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về cải thiện thứ hạng trong lĩnh vực này.

5. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đảm bảo năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số tại địa phương; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về cải thiện thứ hạng trong lĩnh vực này.

6. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh các tiêu chí thuộc lĩnh vực tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; mức độ thu hút đầu tư của tỉnh; mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về cải thiện thứ hạng trong lĩnh vực này.

7. Giám đốc các cơ quan, đơn vị: Công an tỉnh; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Giao thông vận tải; Công ty Cổ phần cấp nước và Phát triển đô thị Đắk Nông; Công ty Điện lực Đắk Nông; Bảo hiểm xã hội tỉnh

Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, cập nhật, công khai minh bạch các chính sách liên quan đến ngành, lĩnh vực, đơn vị mình phụ trách bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú đến người dân; đề xuất, tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách theo các lĩnh vực thuộc thẩm quyền đối với đời sống của người dân.

8. Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị, địa phương

Phối hợp chặt chẽ trong việc cập nhật, đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác CCHC, các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân biết, giám sát việc thực hiện.

9. Giám đốc Sở Nội vụ

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai Kế hoạch này; theo dõi thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về cải thiện thứ hạng trong các lĩnh vực này. Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh gửi Bộ Nội vụ theo đúng quy định.

- Tổng hợp, gắn kết quả công tác cải cách hành chính với công tác đánh giá, xếp loại và thi đua khen thưởng hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS tỉnh Đắk Nông năm 2024, yêu cầu các cơ quan, địa phương nghiêm túc thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) theo quy định./

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Công ty CPCN và PTĐT Đắk Nông;
- Công ty Điện lực Đắk Nông;
- Bảo hiểm XH tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Dg).

02

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature in blue ink)
Ê Văn Chiến

Phụ lục 01

NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ PAR INDEX NĂM 2024(Kèm theo Kế hoạch số: 475 /KH-UBND ngày 18 /7/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	9.5	9.45	9.45				
1.1	Thực hiện kế hoạch CCHC	1.5	1.5	1.5	Thực hiện hoàn thành 100% hoạt động tại Kế hoạch CCHC năm 2024 của tỉnh	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	0.5	0.5	0.5	Thực hiện Báo cáo CCHC định kỳ đầy đủ, đảm bảo nội dung và thời gian theo quy định	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
1.3	Công tác kiểm tra CCHC	2	2	2				
1.3.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện được kiểm tra trong năm	1	1	1	Tổ chức kiểm tra từ 30% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện trở lên	Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1	1	1	Xử lý hoặc đề xuất xử lý 100% vấn đề đã phát hiện qua công tác kiểm tra	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	1	1	1	Thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ tuyên truyền CCHC	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
1.5	Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC	2	2	2	Nghiên cứu xây dựng và áp dụng ít nhất từ 02 sáng kiến CCHC trở lên	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
1.6	Đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp	1	1	1	Tổ chức các diễn đàn/đối thoại trực tiếp hoặc trực tuyến theo chuyên đề giữa Lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp. Chỉ đạo giải quyết 100% những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại/diễn đàn theo quy định	Chánh Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp)	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
1.7	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	1.5	1.45	1.45	Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh giao chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	10	9.1	9.3				
2.1	Theo dõi thi hành pháp luật	3	3	3				
2.1.1	Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật	2	2	2	<p>Thực hiện đầy đủ 03 nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Rà soát, tổng hợp, xây dựng danh mục các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; + Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật tại địa phương; + Theo dõi, đánh giá và báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định. 	Giám đốc Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.1.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1	1	1	100% kết quả theo dõi thi hành pháp luật được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định	Giám đốc Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
2.2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)	1.5	1.5	1.5				
2.2.1	Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	0.5	0.5	0.5	Kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Giám đốc Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
2.2.2	Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	1	1	1	100% văn bản QPPL được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý sau khi rà soát	Giám đốc Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
2.3	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị	1.5	1.5	1.5	100% văn bản trái pháp luật qua kiểm tra được xử lý theo quy định	Giám đốc Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.4	Chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành	4	3.1	3.3	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh các biện pháp xây dựng hệ thống VBQPPL của tỉnh đảm bảo đồng bộ, thống nhất, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, hệ thống pháp luật của Nhà nước và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời, kịp thời xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL; - Tuyên truyền để các đối tượng được điều tra, khảo sát nâng cao tinh thần, trách nhiệm, đánh giá khách quan, toàn diện và đầy đủ chất lượng VBQPPL tại tỉnh; - Kịp thời nắm bắt, tổng hợp các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác xây dựng văn bản QPPL tại địa phương để tham mưu chất lượng, hiệu quả hơn. 	Giám đốc Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	<i>Điều tra XHH</i>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)	13	12.905	12.909				
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	1	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Không tham mưu, ban hành TTHC trái quy định; - Đưa ra các kiến nghị cải cách TTHC, kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung VBQPPL quy định TTHC; - Nghiên cứu, áp dụng ít nhất 01 sáng kiến trong cải cách TTHC. 	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
3.2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	3	3	3				
3.2.1	Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định	0.5	0.5	0.5	Công bố 100% quyết định, danh mục TTHC kịp thời, đúng quy định.	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.2.2	Công khai TTHC và các quy định có liên quan	1.5	1.5	1.5	<ul style="list-style-type: none"> - 100% TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời trên Cổng DVC quốc gia; - 100% TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời trên Cổng DVC của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện; - 100% TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện, cấp xã. 	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; các đơn vị có liên quan	
3.2.3	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	1	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai trên Cổng DVC quốc gia; - 100% hồ sơ TTHC do cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tiếp nhận, giải quyết được công khai trên Cổng DVC của tỉnh. 	Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện - UBND cấp xã. 	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	3	3	3				
3.3.1	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	1	1	1	- Rà soát, công bố danh mục TTHC thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa các cấp; - Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, đảm bảo 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được thực hiện theo cơ chế một cửa theo quy định.	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	
3.3.2	Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt	0.5	0.5	0.5	Tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	- Văn phòng UBND tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.3.3	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	0.75	0.75	0.75	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, công bố danh mục TTHC thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa liên thông cùng cấp. - Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, đảm bảo 100% TTHC thực hiện theo hình thức liên thông cùng cấp được thực hiện theo quy định. 	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	
3.3.4	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	0.75	0.75	0.75	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, công bố danh mục TTHC thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa liên thông giữa các cấp chính quyền. - Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, đảm bảo 100% TTHC thực hiện theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền được thực hiện theo quy định. 	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	5	4.9045	4.909				
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1.5	1.4784	1.479	Thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC đảm bảo đúng thời gian theo quy định	Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; các đơn vị có liên quan	
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1.5	1.4477	1.45	Thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC đảm bảo đúng thời gian theo quy định	Chủ tịch UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh; các đơn vị có liên quan	
3.4.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1	0.9784	0.98	Thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC đảm bảo đúng thời gian theo quy định	Chủ tịch UBND cấp xã	UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
3.4.4	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC	0.25	0.25	0.25	100% số hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn do phía cơ quan nhà nước phải ban hành Văn bản xin lỗi người dân, tổ chức (nếu để xảy ra TTHC trễ hạn, sai sót)	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.4.5	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	0.75	0.75	0.75	Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã thực hiện thu thập thông tin đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư 01/2018/TT-VPCP và các văn bản có liên quan. Công khai kết quả đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên Cổng DVC quốc gia, Cổng DVC của tỉnh, Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; các đơn vị có liên quan	
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	1	1	1				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3.5.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	0.75	0.75	0.75	100% PAKN trong năm về TTHC được hướng dẫn, giải quyết kịp thời, đúng quy định theo Nghị định số 20/2008/NĐ-CP, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
3.5.2	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh	0.25	0.25	0.25	100% số PAKN đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH	10.5	9.47	9.55				
4.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị	6.5	5.69	5.75				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.1.1	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp huyện	1	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về tổ chức bộ máy. Đảm bảo 100% số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phòng chuyên môn cấp huyện được quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo đúng quy định. - Tổ chức thanh tra, kiểm tra và đề xuất xử lý đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện không đúng quy định về tổ chức bộ máy. 	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
4.1.2	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo các tiêu chí	1.5	1.5	1.5	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; các phòng thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thực hiện đúng quy định về cấp phó của người đứng đầu. - Tổ chức thanh tra, kiểm tra và đề xuất xử lý đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện không đúng quy định. 	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.1.3	Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập	1	0.84	0.85	Thực hiện việc rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy, sáp nhập, giải thể các ĐVSNCL theo đúng quy định, đảm bảo năm 2024, số lượng ĐVSNCL giảm so với năm 2015 từ 10% trở lên.	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
4.1.4	Tính hợp lý trong sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh	1	0.77	0.8	Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị (sở, ban, ngành, phòng, ban, đơn vị).	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	Điều tra XHH
4.1.5	Tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương	1	0.79	0.8				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.1.6	Tình hình thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh	1	0.79	0.8	Tăng cường sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện Quy chế; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Quy chế; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra tránh tình trạng vi phạm Quy chế.	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	<i>Điều tra XHH</i>
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	1	1	1				
4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	0.5	0.5	0.5	- Bố trí, sử dụng số lượng biên chế phù hợp với vị trí việc làm tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh; - Tổ chức thanh tra, kiểm tra và đề xuất xử lý đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện không đúng quy định về sử dụng biên chế được giao.	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.2.2	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh	0.5	0.5	0.5	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng đúng số lượng người làm việc được giao. - Tổ chức thanh tra, kiểm tra và đề xuất xử lý đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện không đúng quy định về sử dụng số lượng người làm việc được giao. 	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
4.3	Thực hiện phân cấp quản lý	3	2.78	2.8				
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	0.5	0.5	0.5	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các nhiệm vụ về phân cấp quản lý nhà nước theo đúng quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương. 	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
4.3.2	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã	0.5	0.5	0.5	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp. 			
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	1	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý. 			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4.3.4	Tính hợp lý trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện	1	0.78	0.8	Đẩy mạnh phân cấp trong quản lý nhà nước giữa chính quyền cấp trên và cấp dưới, đặc biệt việc phân cấp phải phù hợp với năng lực của đơn vị được phân cấp, gắn với các điều kiện đảm bảo thực hiện và trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	Điều tra XHH
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	15	12.01	12.3				
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	1.75	1.75	1.75				
5.1.1	Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	0.25	0.25	0.25	Thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung để hoàn thiện quy định về vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh đối với các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương hoặc trong các trường hợp chia, tách, sáp nhập, thành lập mới cơ quan, tổ chức tại tỉnh	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.1.2	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0.75	0.75	0.75	Thực hiện sắp xếp, bố trí công chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt. Đảm bảo 100% công chức được bố trí làm việc theo đúng vị trí quy định	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
5.1.3	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0.75	0.75	0.75	Thực hiện sắp xếp, bố trí viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt. Đảm bảo 100% viên chức được bố trí làm việc theo đúng vị trí quy định	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; tổ chức Hội; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	2.5	2.1	2.2				
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện, cấp xã	0.25	0.25	0.25	Tham mưu thực hiện nghiêm quy định về tuyển dụng công chức cấp tỉnh, huyện, xã theo quy định. Đảm bảo 100% công chức được tuyển dụng đúng quy định.	Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh	0.25	0.25	0.25	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về tuyển dụng viên chức sự nghiệp. Đảm bảo 100% viên chức được tuyển dụng đúng quy định; - Tổ chức thanh tra, kiểm tra về việc tuyển dụng, sử dụng viên chức tại các cơ quan, đơn vị và đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. 	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
5.2.3	Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	1	0.8	0.85	Thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Website Sở Nội vụ và phương tiện thông tin đại chúng	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	Điều tra XHH
5.2.4	Tình trạng tiêu cực trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức	1	0.8	0.85	Thi tuyển công khai, minh bạch bằng hình thức cạnh tranh	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	Điều tra XHH

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.3	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	2.75	2.33	2.4				
5.3.1	Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	0.75	0.75	0.75	- Thực hiện đúng quy định về bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan hành chính; đảm bảo 100% công tác bổ nhiệm theo đúng quy định; - Kiểm tra, rà soát, báo cáo kết quả thực hiện.	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
5.3.2	Tính công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức	1	0.78	0.8	Đảm bảo công tác bổ nhiệm công chức, viên chức công khai, minh bạch đúng theo quy định	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	Điều tra XHH
5.3.3	Tình trạng tiêu cực trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức	1	0.8	0.85	Thực hiện công khai, minh bạch, tránh tình trạng tiêu cực trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	Điều tra XHH

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC)	1.5	1	1	- Thường xuyên tổ chức kiểm tra công vụ trên địa bàn tỉnh. - Thực hiện nghiêm về quản lý cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo không có lãnh đạo chủ chốt; lãnh đạo cấp sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; lãnh đạo cấp phòng thuộc CQCM cấp tỉnh, UBND cấp huyện và tương đương bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	2	1.73	1.8				
5.5.1	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1	1	1	Hoàn thành 100% hoạt động đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC tại Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2024 của tỉnh.	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
5.5.2	Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1	0.73	0.8	Thu thập ý kiến, thực hiện đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	Điều tra XHH

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5.6	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã	0.5	0.25	0.25	Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cấp xã toàn tỉnh đạt chuẩn 100% theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ	Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Các Sở, ban, ngành; các đơn vị có liên quan	
5.7	Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức	4	2.85	2.9	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (năng lực tham mưu, xây dựng chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý; năng lực tổng hợp thông tin, báo cáo), kỹ năng giao tiếp ứng xử trong thực thi nhiệm vụ. - Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc. - Nâng cao hơn nữa hiệu quả việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính nhà nước. 	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	<i>Điều tra XHH</i>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	12	9.6	10.8				
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	4	3.4	3.45				
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)	1	0.88	0.9	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền; đảm bảo tỷ lệ thực hiện giải ngân đạt từ 90% trở lên so với Kế hoạch được giao	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
6.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	1	1	1	100% cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Sở Tài chính; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.1.3	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1	0.83	0.85	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách. Đảm bảo Nộp NSNN phải đạt 100% theo kiến nghị	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Sở Tài chính; các đơn vị có liên quan	
6.1.4	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	1	0.69	0.7	Nâng cao hơn nữa hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính; thực hiện tiết kiệm, tăng thêm thu nhập cho CBCCVV và người lao động	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Sở Tài chính; các đơn vị có liên quan	<i>Điều tra XHH</i>
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	4	3.5	3.6				
6.2.1	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	0.25	0.25	0.25	Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được giao quản lý, sử dụng tài sản công ban hành Quy chế theo đúng quy định, đảm bảo tỷ lệ 100% cơ quan, đơn vị ban hành	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Sở Tài chính; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.2.2	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	1	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; - Thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; - Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời số liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công. 	Giám đốc Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
6.2.3	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	0.75	0.75	0.75	Các đơn vị thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành	Giám đốc Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.2.4	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị	1	0.75	0.8	Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện nghiêm túc quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng ngân sách Nhà nước	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Sở Tài chính; các đơn vị có liên quan	<i>Điều tra XHH</i>
6.2.5	Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công	1	0.75	0.8	- Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định. - Thực hiện kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và xử lý, kiến nghị xử lý 100% vấn đề phát hiện sau kiểm tra.	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã	Sở Tài chính; các đơn vị có liên quan	<i>Điều tra XHH</i>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	4	2.7	3.75				
6.3.1	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	0.25	0.25	0.25	Triển khai kịp thời các quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị SNCL. Tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo trong năm 2024 có thêm từ 01 đơn vị SNCL thuộc UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện được giao tự chủ ở mức tự đảm bảo chi thường xuyên so với năm 2023	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Sở Tài chính; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.3.2	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0.75	0.75	0.75	Tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo trong năm 2024 có thêm từ 03 đơn vị SNCL thuộc UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện được giao tự chủ ở mức tự đảm bảo một phần chi thường xuyên so với năm 2023	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Sở Tài chính; các đơn vị có liên quan	
6.3.3	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL	1	1	1	Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị SNCL thuộc UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện đã thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm, đảm bảo 100% đơn vị thực hiện đúng quy định	Giám đốc Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6.3.4	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021	1	0	1	Tiếp tục thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị SNCL. Triển khai tốt các quy định của Chính phủ về công tác tài chính của các đơn vị SNCL, mở rộng quyền tự chủ tài chính, tăng cường công tác xã hội hóa nguồn lực tài chính, đảm bảo tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021 đạt từ 10% trở lên	Giám đốc Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
6.3.5	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL	1	0.7	0.75	Nâng cao hơn nữa hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL, đặc biệt là chủ động tạo thêm nguồn thu hợp pháp để tăng thêm thu nhập cho CBCCVV và người lao động	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Sở Tài chính; các đơn vị có liên quan	Điều tra XHH

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN, CHÍNH QUYỀN SỐ	13.5	10.98	11.07				
7.1	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	3.5	2.41	2.43				
7.1.1	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	0.5	0.5	0.5	Tiếp tục hướng dẫn triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông phiên bản 2.0	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
7.1.2	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	1	0.5	0.5	- Tiếp tục triển khai, sử dụng công nghệ điện toán đám mây tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh; - Kết nối với Nền tảng Điện toán đám mây Chính phủ (sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, triển khai thực hiện).	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
7.1.3	Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	1	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục duy trì các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh; - Kết nối những ứng dụng dùng chung mới triển khai với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh. 	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
7.1.4	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	1	0.41	0.43	<p>- Nâng cấp hạ tầng an toàn thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh để bảo đảm các yêu cầu kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia';</p> <p>Đôn đốc, theo dõi các cơ quan, đơn vị thường xuyên khai thác dữ liệu trên các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia mà tỉnh đã kết nối;</p> <p>- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ động triển khai các giải pháp để khai thác, sử dụng dữ liệu trên các hệ thống của Bộ, ngành Trung ương chủ quản bảo đảm có phát sinh giao dịch thường xuyên</p>	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
7.2	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	3	3	3				
7.2.1	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại tỉnh	0.5	0.5	0.5	Duy trì tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng bảo đảm đạt 100%	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan	
7.2.2	Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền	1	1	1	Duy trì hệ thống quản lý và điều hành văn bản từ cấp tỉnh đến cấp xã trong giai đoạn 2023-2025. Đảm bảo tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền đạt từ 99%	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan	
7.2.3	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	1.5	1.5	1.5	Đảm bảo duy trì kết nối chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
7.3	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	7	5.57	5.64				
7.3.1	Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	0.5	0.5	0.5	Duy trì Cổng thông tin điện tử đáp ứng chức năng, tính năng kỹ thuật và chuyển đổi sang công nghệ IPv6 theo quy định	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
7.3.2	Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh	1	0.78	0.79	Cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, ưu tiên các thông tin liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp, người dân thường xuyên tìm kiếm	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị có liên quan	<i>Điều tra XHH</i>
7.3.3	Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	1	1	1	Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
7.3.4	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	1	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia tập huấn, nâng cao nghiệp vụ về công tác số hóa, lưu trữ điện tử để triển khai đồng bộ ở tất cả các khâu và các đơn vị trong quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC; - Bố trí máy móc thiết bị, kho lưu trữ,... để phục vụ công tác số hóa và lưu trữ điện tử. 	<p>Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã</p>	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan	
7.3.5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	0.5	0.5	0.5	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo Kế hoạch số 650/KH-UBND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh; - Nâng cấp tính năng, mức độ an toàn, tiện lợi của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, nhất là chức năng thanh toán trực tuyến. 	<p>Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông</p>	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
7.3.6	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	1.5	1.15	1.2	- Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 650/KH-UBND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh và các văn bản khác có liên quan nhằm tăng cường sử dụng Dịch vụ công trực tuyến;	Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan	
7.3.7	Thực hiện thanh toán trực tuyến	1.5	0.64	0.65	- Triển khai các hình thức tuyên truyền nâng cao nhận thức, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; - Đẩy mạnh ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC.			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
8	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	16.5	11.9	13.3				
8.1	Kết quả Chỉ số hài lòng (SIPAS)	10	8.17	8.3	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ, Bureau điện tinh chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ công tác điều tra xã hội học; - Căn cứ kết quả Chỉ số SIPAS đã công bố, triển khai các giải pháp nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách của cơ quan nhà nước và mức độ hài lòng của người dân đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công. 	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
8.2	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	1	1	1	- Rà soát và đơn giản hóa thời gian, thành phần TTHC trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thành lập doanh nghiệp; - Tuyên truyền về cơ chế, chính sách và các nội dung liên quan để doanh nghiệp, nhà đầu tư nắm bắt. Phấn đấu tổng số vốn thu hút đầu tư của tỉnh trong năm 2024 tăng so với năm 2023.	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
8.3	Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh	2	1	2				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
8.3.1	Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường	0.5	0	0.5	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; '- Triển khai hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo chính sách của Trung ương và địa phương. Phấn đấu số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường tăng so với năm 2023; '- Đề nghị Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Đắk Nông hướng dẫn, đôn đốc các ngân hàng kinh doanh chủ động triển khai nhiều giải pháp tích cực để mở rộng tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn của ngân hàng để đầu tư vào sản xuất, kinh doanh. 	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
8.3.2	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp	0.5	0	0.5	- Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tham gia tìm kiếm thị trường, đối tác kinh doanh. Hỗ trợ Doanh nghiệp chuyển đổi số, hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Phấn đấu số vốn đăng ký của doanh nghiệp (bao gồm cả số vốn đăng ký mới và đăng ký bổ sung) tăng so với năm 2023.	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	
8.3.3	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp	1	1	1	'- Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tham gia tìm kiếm thị trường, đối tác kinh doanh. - Đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, thu hút đầu tư ngoài ngân sách. Phấn đấu tỷ lệ % đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp trong năm 2024 tăng so với năm 2023.	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm theo bộ tiêu chí	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Trách nhiệm thực hiện		Ghi chú
						Chủ trì	Phối hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao	1.5	0.5	0.5	Thường xuyên đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện nghiêm túc và tích cực các giải pháp thu ngân sách đã đề ra để phần đầu thu đạt, thu đủ, thu vượt dự toán trong năm 2024 do cấp có thẩm quyền giao	Giám đốc Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
8.5	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	2	1.23	1.5	Đẩy mạnh các biện pháp đảm bảo trong năm thực hiện từ 70% trở lên chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đạt và vượt so với kế hoạch được giao. Đôn đốc, theo dõi các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh về triển khai các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	
TỔNG ĐIỂM		100	85.415	88.679				



Phụ lục 02

NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ SIPAS NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 475 /KH-UBND ngày 18 /7/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Nhiệm vụ	Thực hiện		Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
A	VIỆC XÂY DỰNG, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CÔNG				
I	Trách nhiệm giải trình của chính quyền				
1	Chính quyền cung cấp thông tin dễ tìm, dễ thấy, giải thích chính sách đầy đủ, dễ hiểu (Chính sách phát triển kinh tế; chính sách khám, chữa bệnh; chính sách giáo dục phổ thông; chính sách trật tự, an toàn xã hội; chính sách giao thông đường bộ; chính sách điện sinh hoạt; chính sách nước sinh hoạt; chính sách an sinh, xã hội và chính sách cải cách hành chính nhà nước)	- Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; - Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước và Phát triển đô thị Đắk Nông; Giám đốc Công ty Điện lực Đắk Nông.	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
II	Sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách				
2	Tổ chức phù hợp, đa dạng các hình thức, giúp người dân dễ dàng tham gia góp ý hoặc phản hồi ý kiến về tình hình triển khai và kết quả, tác động của các chính sách	- Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; - Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước và Phát triển đô thị Đắk Nông; Giám đốc Công ty Điện lực Đắk Nông.	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	

III Chất lượng chính sách					
3	Tổ chức thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế ở địa phương	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
4	Tổ chức thực hiện tốt chính sách khám, chữa bệnh ở địa phương	Giám đốc Sở Y tế	Các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
5	Tổ chức thực hiện tốt chính sách giáo dục phổ thông ở địa phương	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện; các cơ sở giáo dục tại địa phương; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
6	Tổ chức thực hiện tốt chính sách trật tự, an toàn xã hội ở địa phương	Giám đốc Công an tỉnh	UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
7	Tổ chức thực hiện tốt chính sách giao thông đường bộ ở địa phương	Giám đốc Sở Giao thông vận tải	UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
8	Tổ chức thực hiện tốt chính sách điện sinh hoạt ở địa phương	Giám đốc Công ty Điện lực Đắk Nông	Chi nhánh Điện lực các huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	

9	Tổ chức thực hiện tốt chính sách nước sinh hoạt ở địa phương	Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước và Phát triển đô thị Đắc Nông	UBND cấp huyện; UBND cấp xã; Trạm cấp nước các huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
10	Tổ chức thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội ở địa phương	Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh	UBND cấp huyện, UBND cấp xã; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
11	Tổ chức thực hiện tốt chính sách cải cách hành chính ở địa phương	Giám đốc Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
B	CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG				
I	Tiếp cận dịch vụ				
12	Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả có biển hiệu, hướng dẫn rõ, dễ thấy; có đủ ghế ngồi và bàn viết; có trang thiết bị đầy đủ, chất lượng tốt	Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	

II	Thủ tục hành chính				
13	Quy định TTHC được niêm yết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công/ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã đảm bảo dễ thấy, dễ đọc (thành phần hồ sơ giải quyết TTHC; nộp phí/lệ phí; thời gian giải quyết đúng theo quy định...)	Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
III	Công chức trực tiếp giải quyết công việc				
14	Công chức có thái độ giao tiếp lịch sự, tôn trọng đối với người dân; cung cấp thông tin, trả lời kịp thời, đầy đủ các câu hỏi, ý kiến của người dân; hướng dẫn hồ sơ dễ hiểu, đảm bảo người dân có thể hoàn thiện hồ sơ sau một lần; tận tình giúp đỡ người dân trong quá trình giải quyết công việc	Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
IV	Kết quả giải quyết TTHC				
15	Kết quả giải quyết TTHC được trả đúng hẹn; công khai đầy đủ, kịp thời	Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
V	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân				
16	Bố trí hình thức tiếp nhận phản ánh, kiến nghị dễ dàng; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị đúng quy định; thông báo kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị kịp thời, đầy đủ	Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	